

Số: 379 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia về
an toàn lao động, vệ sinh lao động đến năm 2015
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....1230.....
ĐẾN	Ngày: 16/3/2012
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-TTg ngày 10/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 140/2011/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 14/10/2011 của Liên tịch Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Công văn số 4032/LĐTBXH-ATLĐ ngày 18/11/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thành lập bộ phận quản lý và kiện toàn văn kiện Chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011 - 2015;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 218/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 24/02/2012 về việc đề nghị ban hành Chương trình quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung chính như sau:

I - MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về công tác ATVSLĐ, phòng, chống cháy nổ của các cơ quan chính quyền từ thành phố đến các địa phương;

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) để nâng cao nhận thức cho người sử dụng lao động và người lao động về công tác ATVSLĐ;

- Thực hiện tốt việc cải thiện điều kiện, môi trường lao động; tạo điều kiện ngày càng có nhiều người lao động được làm việc trong môi trường đảm bảo

ATVSLĐ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; phòng ngừa, ngăn chặn tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Tạo môi trường để người lao động được làm việc bảo đảm ATVSLĐ làm giảm; tiến tới ngăn chặn những tổn thất về tính mạng, sức khoẻ người lao động, giảm thiệt hại về kinh tế trong việc khắc phục hậu quả do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cháy nổ gây ra;

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát của đội ngũ cán bộ làm công tác bảo hộ lao động, ATVSLĐ;

- Nâng cao năng lực chuẩn đoán, khám phát hiện, điều trị bệnh nghề nghiệp cho cán bộ y tế tuyến huyện và cán bộ y tế của các doanh nghiệp;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp trong việc chấp hành, thực hiện các quy định của pháp luật về công tác ATVSLĐ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm 5% tần suất tai nạn lao động hàng năm, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động (xây dựng, chế biến vật liệu xây dựng, điện);

- Bình quân hàng năm giảm 10% số người lao động mắc mới bệnh nghề nghiệp phổ biến, đảm bảo trên 80% người lao động làm việc ở nơi có nguy cơ cao mắc bệnh nghề nghiệp được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp; riêng đối với Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo 100% người lao động làm việc ở nơi có nguy cơ cao mắc bệnh nghề nghiệp được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp.

- Bình quân hàng năm tăng thêm từ 20 - 30 doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý công tác an toàn vệ sinh lao động.

- Đến năm 2015 có trên 60% số hợp tác xã và trên 80% doanh nghiệp vừa và nhỏ được phổ biến thông tin phù hợp về ATVSLĐ;

- 100% người lao động đã xác nhận bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp được điều trị, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng; 100% người lao động được xác nhận làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật;

- Trên 80% người lao động làm việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và cán bộ ATVSLĐ được huấn luyện ATVSLĐ. Riêng đối với Khu kinh tế Dung Quất và Các Khu công nghiệp tỉnh đảm bảo 100% người lao động làm việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và cán bộ an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

- 100% số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng, tai nạn lao động chết người được điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật lao động.

II - ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG CHƯƠNG TRÌNH

- Cơ quan quản lý nhà nước về công tác Bảo hộ lao động, ATVSLĐ của thành phố và các huyện;

- Cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ ở các đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh;

- Người sử dụng lao động, người lao động và cộng đồng dân cư.

III - THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Thời gian thực hiện từ năm 2012 đến năm 2015. Chương trình sẽ được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh. Hàng năm, Ban chỉ đạo Chương trình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

IV - NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1: Các hoạt động nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động

a) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Cơ quan phối hợp: Liên đoàn Lao động tỉnh, UBND các huyện, thành phố;

c) Đối tượng thụ hưởng: Cán bộ quản lý Nhà nước về ATVSLĐ, cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, thành phố; cán bộ các ban, ngành của tỉnh, các phòng, ban cấp huyện; cán bộ xã, phường, thị trấn.

d) Các hoạt động chủ yếu:

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về bảo hộ lao động, ATVSLĐ thông qua các hoạt động tập huấn, huấn luyện về ATVSLĐ cho cán bộ làm công tác ATVSLĐ tại Ban quản lý các KCN tỉnh, KKT Dung Quất, Ban quản lý các cụm công nghiệp làng nghề và cán bộ làm công tác ATVSLĐ tại UBND cấp huyện, xã, phường, thị trấn;

- Mua sắm máy, trang thiết bị, phương tiện để phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo hộ lao động, ATVSLĐ;

- Hoàn thiện và triển khai các mô hình quản lý công tác ATVSLĐ trong doanh nghiệp có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Triển khai các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, tư vấn công tác ATVSLĐ tại địa phương;

- Hội thảo triển khai các nội dung quản lý nhà nước về ATVSLĐ tại địa phương; tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về ATVSLĐ do Trung ương tổ chức.

- Lập mẫu điều tra, khảo sát, xây dựng cơ dữ liệu ban đầu về ATVSLĐ;

- Mua các tài liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về ATVSLĐ tại địa phương.

2. Dự án 2: Phòng chống bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc

a) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế;

b) Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan;

c) Đối tượng thụ hưởng: Cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác ATVSLĐ, người sử dụng lao động, người lao động các ngành nghề có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ...;

d) Các hoạt động chủ yếu:

- Hỗ trợ giám sát môi trường lao động, kiểm soát hiệu quả các yếu tố nguy cơ trong môi trường lao động;

- Khảo sát và hoàn chỉnh hướng dẫn thực hiện mô hình phòng chống bệnh nghề nghiệp tại tuyến tỉnh, tuyến huyện;

- Rà soát và xây dựng hoàn chỉnh hồ sơ về công tác quản lý vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp của các địa phương, xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị đo môi trường lao động, khám bệnh nghề nghiệp tuyến tỉnh và bổ sung trang thiết bị cho tuyến huyện;

- Tập huấn nâng cao năng lực kiểm soát môi trường lao động và khám bệnh nghề nghiệp cho cán bộ y tế các tuyến;

- Rà soát tổ chức và xây dựng phương án kiện toàn bộ phận y tế bảo đảm thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe tại doanh nghiệp và các khu công nghiệp, khu kinh tế;

- Giám sát việc thực hiện Dự án 2 tại địa phương, tham dự các lớp tập huấn ở tuyến trên.

3. Dự án 3: Dự án tuyên truyền giáo dục, huấn luyện, tư vấn và hỗ trợ áp dụng các biện pháp kỹ thuật an toàn lao động, vệ sinh lao động

a) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Cơ quan phối hợp: Liên đoàn Lao động tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

c) Đối tượng thụ hưởng: Cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác ATVSLĐ, người sử dụng lao động, người lao động trong các ngành nghề có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ, người lao động làm các nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm...;

d) Các hoạt động chủ yếu:

- Triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (xây dựng các chuyên đề, phóng sự trong dịp tổ chức Tuần lễ quốc gia ATVSLĐ - Phòng chống cháy nổ hàng năm, cung cấp các ấn phẩm truyền thông (tờ rơi, sổ tay, sách, tranh, áp phích, đĩa hình...) tuyên truyền phát cho người lao động...);

- Mở các lớp huấn luyện về ATVSLĐ cho cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, cán bộ làm công tác ATVSLĐ; người lao động trong các ngành nghề có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ; người lao động làm các nghề công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ để xảy ra tai nạn lao động, dễ gây bệnh tật liên quan đến nghề nghiệp.

- Tập huấn, huấn luyện ATVSLĐ cho các đối tượng là người lao động, xã viên của các hợp tác xã và người lao động trong sản xuất nông nghiệp.

(Các nội dung hoạt động của các Dự án 1, Dự án 2, Dự án 3 được cụ thể tại Phụ lục 1).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Về cơ chế

- Cơ chế phân bổ kinh phí: UBND tỉnh giao dự toán kinh phí được cấp hàng năm, theo từng dự án cho các đơn vị chủ trì dự án để triển khai thực hiện và sử dụng đúng qui định Nhà nước. Khuyến khích các doanh nghiệp đóng góp nguồn lực và triển khai các hoạt động cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động;

- Cơ chế phối hợp: Tăng cường sự tham gia của người lao động và các tổ chức đoàn thể vào các hoạt động của chương trình gồm lập kế hoạch thực hiện, quản lý nguồn lực, giám sát và đánh giá kết quả của các dự án của Chương trình;

- Cơ chế lồng ghép: Nội dung các dự án được triển khai lồng ghép với các hoạt động khác có liên quan như Chương trình việc làm; xóa đói, giảm nghèo; phòng, chống HIV/AIDS tại nơi làm việc; chống biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường; tổ chức Tuần lễ quốc gia ATVSLĐ - phòng chống cháy nổ hàng năm;

- Cơ chế giám sát, đánh giá:

+ Tự giám sát, đánh giá của các cơ quan được giao chủ trì dự án thông qua các hoạt động và các chỉ tiêu đã xây dựng;

+ Đánh giá của Ban chỉ đạo tỉnh.

2. Kinh phí thực hiện Chương trình

- Tổng kinh phí thực hiện chương trình dự kiến là: 7.519.222.000 đồng.

Trong đó:

+ Ngân sách đề nghị Trung ương cấp dự kiến là: 6.150.000.000 đồng.

+ Ngân sách địa phương: 749.222.000 đồng.

+ Kinh phí doanh nghiệp và tổ chức khác: 620.000.000 đồng.

(Có Phụ lục 2 - Dự toán kinh phí các hoạt động của Chương trình Quốc gia An toàn, vệ sinh lao động đến năm 2015 kèm theo).

- Hàng năm, trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng dự toán kinh phí từng năm trình UBND tỉnh

(thông qua Sở Tài chính), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định.

3. Về nhân lực

Cán bộ quản lý, điều hành triển khai thực hiện các dự án làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được lựa chọn từ các cơ quan chủ trì dự án.

4. Quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện

- Các hoạt động về ATVSLĐ phải xây dựng trong nội dung kế hoạch Bảo hộ lao động hàng năm của UBND tỉnh, các sở, ngành chủ trì của các Dự án căn cứ vào tình hình thực tế để xây dựng các nội dung hoạt động phù hợp và hiệu quả.

- Định kỳ 6 tháng, một năm phải thực hiện sơ kết để đánh giá hoạt động của Chương trình và báo cáo về Ban Chỉ đạo của tỉnh (Cơ quan thường trực: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 2. Phân công nhiệm vụ

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực Ban Quản lý Chương trình)

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch (điều phối chương trình) và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh và Ban Chỉ đạo Trung ương;

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức sơ, tổng kết, đánh giá hiệu quả thực hiện các nội dung Chương trình của Dự án; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt các nội dung Dự án được giao, không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về ATVSLĐ, giảm thiểu tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

2. Liên đoàn Lao động tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành liên quan và chỉ đạo Liên đoàn lao động các huyện, thành phố tổ chức triển khai tốt phong trào; nâng cao hiệu quả hoạt động về bảo hộ lao động, ATVSLĐ và phòng, chống cháy nổ trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí hàng năm để thực hiện Chương trình.

- Chủ trì hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, thanh quyết toán đối với các Dự án của Chương trình; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng văn bản hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện chương trình Dự án.

4. Sở Y tế

Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, Ban quản lý các Khu công nghiệp và Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất để tổ chức, triển khai hiệu quả Dự án phòng, chống các bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2011 - 2015.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi

Chủ động, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị chủ Dự án để làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng về các hoạt động của Chương trình quốc gia về ATVSLĐ.

6. Các thành viên Ban Quản lý Chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động tỉnh Quảng Ngãi và Ban Chỉ đạo Tuần lễ quốc gia an toàn vệ sinh lao động

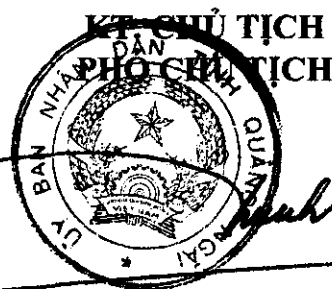
Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia phối hợp với chủ Dự án để triển khai, thực hiện hiệu quả các nội dung của Dự án trong Chương trình quốc gia về ATVSLĐ của tỉnh từng năm và đến năm 2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất; Trưởng ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi; Chủ tịch Liên minh các Hợp tác xã; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các thành viên Ban Quản lý Chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động tỉnh Quảng Ngãi, Ban Chỉ đạo Tuần lễ quốc gia an toàn vệ sinh lao động và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PVP(VX), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, VHXH.nk56.



Lê Quang Thích

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

ĐẾN NĂM 2015 CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 15/11/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng



TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì phối hợp	Kinh phí thực hiện của các năm					
			2011	2012	2013	2014	2015	
DỰ ÁN 1								
01	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động thông qua các hoạt động tập huấn, huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động tại Ban quản lý các KCN tỉnh, KKT Dung Quất, Ban quản lý các cụm công nghiệp làng nghề và cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động tại UBND cấp huyện, xã, phường, thị trấn.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Liên đoàn Lao động tỉnh	53,048	100	100	100	100
02	Mua sắm máy, trang thiết bị, phương tiện để phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		0	400	170	170	170
03	Hoàn thiện và triển khai các mô hình quản lý công tác an toàn - vệ sinh lao động trong doanh nghiệp có nguy cơ cao	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban quản lý KKT	0	200	220	220	220

	về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.		Dung Quát, Ban quản lý các KCN tỉnh						
04	Triển khai các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, tư vấn công tác ATVSLD tại địa phương;	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban quản lý KKT Dung Quát, Ban quản lý các KCN tỉnh, Sở Y tế, Công an tỉnh	33,09	100	100	100	100	100
05	Hội thảo triển khai các nội dung quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động tại địa phương.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các thành viên Ban quản lý Chương trình Quốc gia an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011 - 2015 theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05/01/2012 của UBND tỉnh	24,6	10	10	10	10	10
06	Tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động do Trung ương tổ chức.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		29,25	20	20	20	20	20
07	Lập mẫu điều tra, khảo sát, xây dựng cơ dữ liệu ban đầu về an toàn - vệ sinh lao động.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các Xã hội các	63,56	100	100	100	100	100

08	Mua các tài liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động tại địa phương.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	huyện, thành phố	2,142	40	40	40	40
DỰ ÁN 2				80	150	200	200	200
01	Giám sát môi trường lao động, kiểm soát hiệu quả các yếu tố nguy cơ trong môi trường lao động.	Sở Y Tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội					
02	Khảo sát và hoàn chỉnh hướng dẫn thực hiện mô hình phòng chống bệnh nghề nghiệp tại tuyến tỉnh, tuyến huyện;	Sở Y Tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố					
03	Rà soát và xây dựng hoàn chỉnh hồ sơ về công tác quản lý vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp của các địa phương, xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị đo môi trường lao động, khám BNN tuyến tỉnh và bổ sung trang thiết bị cho tuyến huyện;	Sở Y Tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội					
	Tập huấn năng cao năng lực kiểm soát môi trường lao động và khám bệnh nghề nghiệp cho cán bộ y tế các tuyến;	Sở Y Tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội					
04	Rà soát tổ chức và xây dựng phương án kiện toàn bộ phận y tế bảo đảm thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe tại	Sở Y Tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban					

	doanh nghiệp và các khu công nghiệp, khu kinh tế;		quản lý KKT Dung Quất, Ban quản lý các KCN tỉnh						
05	Giám sát việc thực hiện Dự án 2 tại địa phương, tham dự các lớp tập huấn ở tuyến trên.	Sở Y tế							
DỰ ÁN 3									
01	Triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (xây dựng các chuyên đề, phóng sự trong dịp tổ chức Tuần lễ quốc gia an toàn về sinh lao động - phòng chống cháy nổ hàng năm.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	233,532	715	715	715	715	715
02	In cung cấp các ấn phẩm truyền thông (tờ rơi, sổ tay, sách, tranh, áp phích, đĩa hình...) tuyên truyền phát cho người lao động...	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		10,39	95	95	95	95	95
03	Mở các lớp huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban quản lý KKT Dung Quất, Ban quản lý các KCN tỉnh	123,546	80	80	80	80	80
04	Mở các lớp huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động các ngành nghề có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban quản lý KKT Dung Quất,	52,628	150	150	150	150	150

05	Mở các lớp huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm các nghề công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ để xảy ra tai nạn lao động, để gây bệnh tật liên quan đến nghề nghiệp.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban quản lý các KCN tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Công thương	46,968	150	150	150	150
06	Tập huấn, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho các đối tượng là người lao động, xã viên của các hợp tác xã và người lao động trong sản xuất nông nghiệp.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Liên đoàn Lao động tỉnh, UBND các huyện thành phố, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0	120	120	120	120
TỔNG CỘNG				519,222	1.835	1.675	1.675	1.675

DỰ TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH QUỐC AN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG ĐẾN NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số 379 /QĐ-BAN AN TOÀN /3/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng



TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	Kinh phí năm 2011					Kinh phí năm 2012					Kinh phí năm 2013		
		Trung ương	Địa phương	Doanh nghiệp và tổ chức khác	Tổng số	Trung ương	Địa phương	Doanh nghiệp và tổ chức khác	Tổng số	Trung ương	Địa phương	Doanh nghiệp và tổ chức khác	Tổng số	
I	DỰ ÁN 1: Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động.	148	57,69	0	205,69	800	90	80	970	620	60	80	760	
1	Hoạt động 1: Tô chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho đội ngũ QLNN về an toàn vệ sinh lao động ở địa địa phương (Ban quản lý KCN, KKT, Ban quản lý Cụm công nghiệp Làng nghề, Cán bộ LĐTBXH huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn).	53,048	0	0	53,048	80	20	0	100	80	20	0	100	
2	Hoạt động 2: Hỗ trợ kinh phí Triển khai các hoạt động thanh, kiểm tra, giám sát, tư vấn công tác an toàn vệ sinh lao động tại địa	0	33,09	0	33,09	80	20	0	100	80	20	0	100	

	phương;																		
3	Hoạt động 3: Mua sắm máy, trang thiết bị, phương tiện để phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động.	0	0	0	0	0	350	50	0	400	150	20	0	170					
4	Hoạt động 4: Hoàn thiện và triển khai các mô hình quản lý công tác an toàn - vệ sinh lao động trong doanh nghiệp có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;	0	0	0	0	140	0	60	200	160	0	60	220						
5	Hoạt động 5: Mua các tài liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về an toàn vệ sinh lao động tại địa phương.	2,142	0	0	2,142	20	0	20	40	20	0	20	40						
6	Hoạt động 6: Hỗ trợ hội thảo triển khai các nội dung QLNN về an toàn vệ sinh lao động tại địa phương; tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực QLNN về an toàn vệ sinh lao động do Trung ương tổ chức	29,25	24,6	0	53,85	30	0	0	30	30	0	0	30						
7	Hoạt động 7: Lập đàn mẫu điều tra, khảo sát, xây dựng cơ dữ liệu ban đầu về	63,560	0	0	63,560	100	0	0	100	100	0	0	100						

	an toàn - vệ sinh lao động																				
II	DỰ ÁN 2: Phòng chống bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khoẻ người lao động tại nơi làm việc.	80	0	0	80	100	20	30	150	120	30	50	200								
III	DỰ ÁN 3: Tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, tư vấn và hỗ trợ áp dụng các biện pháp kỹ thuật về an toàn - vệ sinh lao động	142	91,532	0	233,532	630	55	30	715	630	55	30	715								
III.1	Hoạt động 1: Tập huấn, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	132,5	91,532	0	224,032	480	20	0	500	480	20	0	500								
III.1.1	Tập huấn, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho đối tượng Người làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - vệ sinh lao động;	52,628	0	0	52,628	150	0	0	150	150	0	0	150								
III.1.2	Tập huấn, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho đối tượng Người làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;	46,968	0	0	46,968	150	0	0	150	150	0	0	150								
III.1.3	Tập huấn, Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho đối tượng người sử dụng lao động và cán bộ làm																				

	công tác an toàn - vệ sinh lao động tại doanh nghiệp.	32,014	91,532	0	123,546	80	0	0	80	80	0	0	80
III.1.4	Tập huấn, Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho các đối tượng là người lao động, xã viên của các HTX và người lao động trong sản xuất nông nghiệp.	0	0	0	0	100	20	0	120	100	20	0	120
III.2	Hoạt động 2: Hoạt động thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn - vệ sinh lao động	10,39	0	0	10,39	150	35	30	215	150	35	30	215
III.2.1	Triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	0	0	0	0	100	20	0	120	100	20	0	120
III.2.2	Cung cấp các ấn phẩm truyền thông (tờ rơi, sổ tay, sách, tranh, áp phích, đĩa hình) tuyên truyền về công tác an toàn - vệ sinh lao động	10,39	0	0	10,39	50	15	30	95	50	15	30	95
IV	Hoạt động quản lý, giám sát chương trình	20	0	0	20	30	0	0	30	30	0	0	30
TỔNG CỘNG		390	149,222	0	539,222	1.540	165	140	1.865	1380	145	160	1.705

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	Kinh phí năm 2014				Kinh phí năm 2015			
		Trung ương	Địa phương	Doanh nghiệp và tổ chức khác	Tổng số	Trung ương	Địa phương	Doanh nghiệp và tổ chức khác	Tổng số
1	DỰ ÁN 1: Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động. Hoạt động 1: Tổ chức huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động cho đội ngũ QLNN về an toàn - vệ sinh lao động ở địa phương (Ban quản lý KCN, KKT, Ban quản lý Cụm công nghiệp Làng nghề, Cán bộ LĐTBXH huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn).	620	60	80	760	620	60	80	760
2	Hoạt động 2: Hỗ trợ kinh phí Triển khai các hoạt động thanh, kiểm tra, giám sát, tư vấn công tác an toàn - vệ sinh lao động tại địa phương;	80	20	0	100	80	20	0	100
3	Hoạt động 3: Mua sắm máy, trang thiết bị, phương tiện để phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động.	150	20	0	170	150	20	0	170
4	Hoạt động 4: Hoàn thiện và triển khai các mô hình quản lý công tác an toàn - vệ sinh lao động trong doanh nghiệp có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;	160	0	60	220	160	0	60	220
5	Hoạt động 5: Mua các tài liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động tại địa phương.	20	0	20	40	20	0	20	40
6	Hoạt động 6: Hỗ trợ hội thảo triển khai các nội dung QLNN về an toàn - vệ sinh lao động tại địa phương; tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực QLNN về an toàn - vệ sinh lao động do Trung ương tổ chức	30	0	0	30	30	0	0	30
7	Hoạt động 7: Lập dàn mẫu điều tra, khảo sát, xây dựng cơ dữ liệu ban đầu về an toàn - vệ sinh lao động	100	0	0	100	100	0	0	100

II	DỰ ÁN 2: Phòng chống bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khoẻ người lao động tại nơi làm việc.	120	30	50	200	120	30	50	200
III	DỰ ÁN 3: Tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, tư vấn và hỗ trợ áp dụng các biện pháp kỹ thuật về an toàn - vệ sinh lao động	630	55	30	715	630	55	30	715
III.1	Hoạt động 1: Tập huấn, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	480	20	0	500	480	20	0	500
III.1.1	Tập huấn, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho đối tượng Người làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - vệ sinh lao động;	150	0	0	150	150	0	0	150
III.1.2	Tập huấn, Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho đối tượng Người làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;	150	0	0	150	150	0	0	150
III.1.3	Tập huấn, Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho đối tượng người sử dụng lao động và cán bộ làm công tác an toàn - vệ sinh lao động tại doanh nghiệp.	80	0	0	80	80	0	0	80
III.1.4	Tập huấn, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho các đối tượng là người lao động, xã viên của các HTX và người lao động trong sản xuất nông nghiệp.	100	20	0	120	100	20	0	120
III.2	Hoạt động 2: Hoạt động thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn - vệ sinh lao động	150	35	30	215	150	35	30	215
III.2.1	Triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	100	20	0	120	100	20	0	120
III.2.2	Cung cấp các ấn phẩm truyền thông (tờ rơi, sổ tay, sách, tranh, áp phích, đĩa hình) tuyên truyền về công tác an toàn - vệ sinh lao động	50	15	30	95	50	15	30	95
IV	Hoạt động quản lý, giám sát chương trình	30	0	0	30	30	0	0	30
TỔNG CỘNG		1380	145	160	1.705	1380	145	160	1.705

Tổng cộng: 7.519.222.000 đồng (Bảy tỷ, năm trăm mười chín triệu, hai trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Trong đó:

- Kinh phí Trung ương: 6.150.000.000 đồng.
- Kinh phí địa phương: 749.222.000 đồng.
- Kinh phí doanh nghiệp và tổ chức khác: 620.000.000 đồng